TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thùy Tr sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số 300/5, ấp V xã D, huyện C, tỉnh L (có mặt).

Chổ ở hiện nay: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 300/5, ấp V, xã D, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy Tr trình bày:

Bà và ông Huỳnh Tấn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh L vào ngày 11/10/2006.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Huỳnh Tấn C.

Về nuôi con chung: Bà và ông C có với nhau hai người con chung tên Huỳnh Tấn L sinh ngày 12/8/2007 và Huỳnh Thị Xuân M sinh ngày 05/4/2014, hiện hai con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Huỳnh Tấn C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thùy Tr có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Tấn C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Tấn C cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Huỳnh Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Huỳnh Tấn C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 42/2006 ngày 11/10/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Tr, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông C thường xuyên say rượu, mỗi lần say rượu lại đánh chửi bà nên vợ chồng đã không còn tình cảm và bà đã về nhà mẹ ruột sinh sống khoảng 03 năm nay. Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện việc ông C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông C đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

[3] Về nuôi con chung: Bà Tr và ông C có hai người con chung tên là Huỳnh Tấn L sinh ngày 12/8/2007 và Huỳnh Thị Xuân M sinh ngày 05/4/2014.

Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, hiện tại hai con chung do bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của hai con chung tên Tấn L và Xuân M mong muốn được sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao hai con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Tr không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Huỳnh Tấn C.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Tấn L sinh ngày 12/8/2007 và Huỳnh Thị Xuân M sinh ngày 05/4/2014 cho bà Phạm Thị Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Tấn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006479 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy